

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm, tương đồng với diễn biến tăng ở các TTCK trong khu vực

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng nhẹ sau những phát biểu về chính sách tiền tệ ôn hòa của chủ tịch Fed

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VIC

## [Cập nhật công ty]

BFC

## [Quan điểm đầu tư]

Chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn của chỉ số, và chỉ mở lại một phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần tại 855-860

28/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	878.98	+0.49
VN30	821.93	+0.91
HĐTL VN30F1M	823.00	+0.49
HNXIndex	125.84	+0.74
HNX30	233.97	+0.36
UPCoM	59.33	+0.47
USD/VND	23,175	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.89	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+3
Dầu (WTI, \$)	42.98	-0.14
Vàng (LME, \$)	1,959.07	+1.53



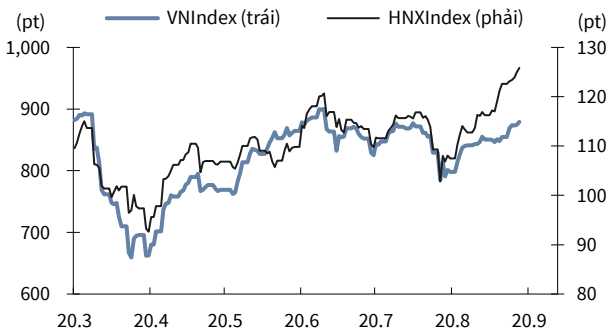
# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>878.98 (+0.49%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>328.7 (+19.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>331.7 (+23.2%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>125.84 (+0.74%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>57.5 (+33.5%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>29.1 (+34.7%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>59.33 (+0.47%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>32.4 (+65.8%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>14.1 (+21.0%)</b>

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -53.5

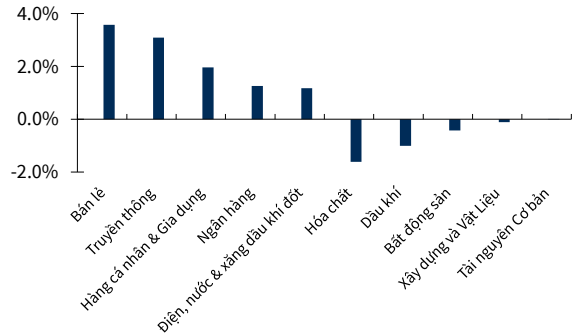
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm, tương đồng với diễn biến tăng ở các TTCK trong khu vực sau bài phát biểu của chủ tịch Fed Jerome Powell cho thấy NHTW này đã sẵn sàng duy trì chính sách lãi suất thấp trong thời gian dài. Nhóm cổ phiếu kín room trong rổ ETF FUEVFVND (+0.7%) tiếp tục tăng ở MWG (+4.4%), PNJ (+3.4%) nhờ thông tin quỹ ngoại China Trust Vietnam Opportunity sẽ sớm giải ngân với quy mô lớn ở chứng chỉ ETF này. Thông tin Thủ tướng Chính phủ đặt vấn đề xem xét tăng dần chuyến bay đến các nước, kể cả chuyển bay thương mại tại cuộc họp Thường trực Chính phủ diễn ra mới đây giúp cổ phiếu hàng không tăng giá ở VJC (+1%), HVN (+0.2%). Thông tin từ Bộ Kế hoạch & Đầu tư cho biết tính đến ngày 20/8, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần trên cả nước đạt gần 20 tỷ USD (-13% YoY) khiến cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp điều chỉnh nhẹ ở SZL (-0.2%), NTC (-0.3%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở CTG (+1.4%), VCB (-0.1%), HPG (0%).

## VNIndex & HNXIndex



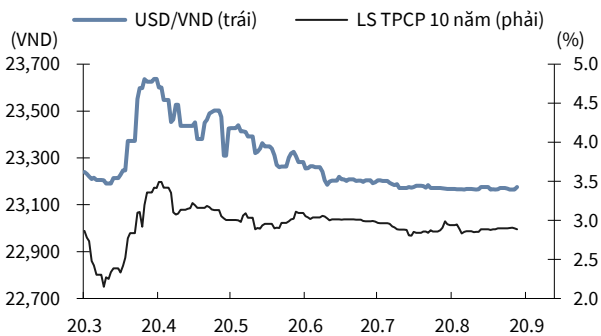
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



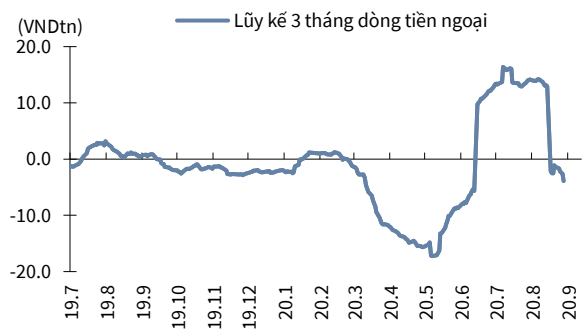
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



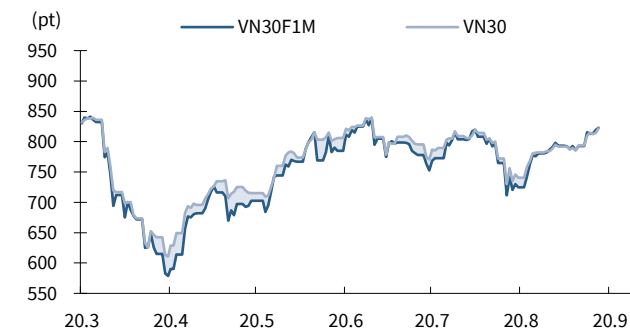
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>821.93 (+0.91%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>823.0 (+0.49%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>822.3</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>831.4</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>822.3</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>143,849 (+13.4%)</b>

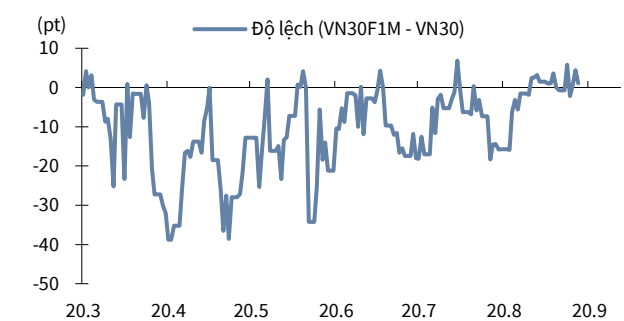
HĐTL diễn biến tăng nhẹ sau những phát biểu về chính sách tiền tệ ôn hòa của chủ tịch Fed. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở 7.75 và tăng lên mức cao nhất trong ngày ở 10.35 trước diễn biến hưng phấn của thị trường cơ sở. Tuy nhiên, chênh lệch sau đó giảm dần, đặc biệt vào cuối phiên và đóng cửa ở mức 1.07 do NĐT cover lại vị thế LONG trước diễn biến tiêu cực của chỉ số Dow future. NĐTNN mua ròng mạnh hôm nay. Thanh khoản được cải thiện và ở mức trung bình.

## HĐTL VN30F1M & VN30



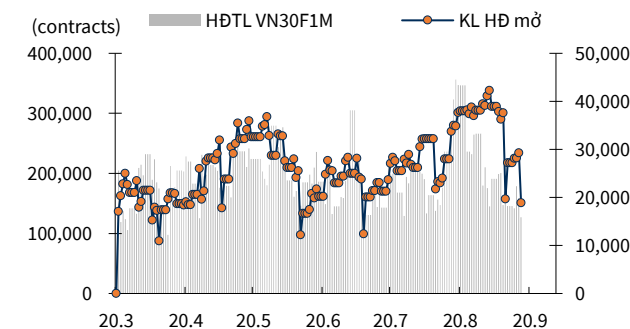
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



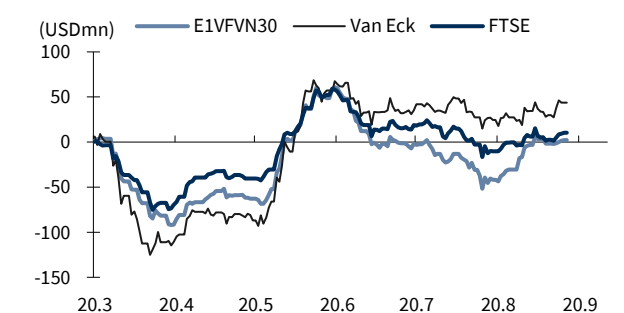
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

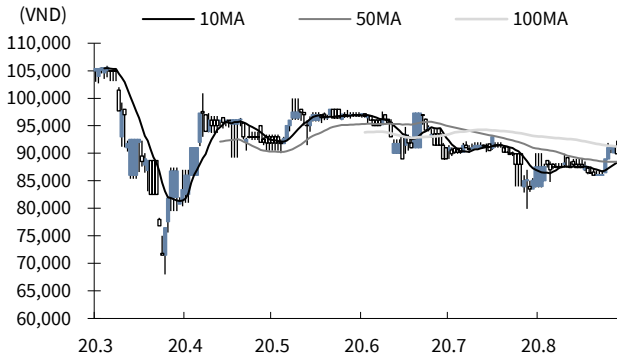
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm -1.2% xuống 89,900 VNĐ/cp.
- CTCP Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart (công ty con của VIC) chính thức ra mắt dòng điện thoại thông minh Vsmart Live 4. Đây là chiếc điện thoại thông minh đầu tiên đánh dấu bước tự chủ 100% từ thiết kế phần cứng, hệ điều hành và sản xuất của VinSmart.
- Trước đó, tháng 6/2018 VinSmart chính thức gia nhập thị trường điện thoại thông qua việc bắt tay hợp tác với các đối tác hàng đầu thế giới để chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại.

# Phân bón Bình Điền (BFC)

## Đúng hướng để vượt kế hoạch cả năm

Chuyên viên phân tích Dầu Khí  
Nguyễn Vinh  
vinhn@kbsec.com.vn

28/08/2020

**Lợi nhuận 1H tăng mạnh chủ yếu do chi phí đầu vào giảm vì giá dầu ở mức thấp**

Lợi nhuận 1H đạt 60 tỷ VND, tăng 565% YoY chủ yếu do chi phí nguyên liệu đầu giảm mạnh bởi sự sụt giảm của giá dầu Brent và doanh thu giảm 15% YoY còn 2,598 tỷ VND do đại dịch COVID-19 và ngập mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Giá dầu thô giảm mạnh kéo theo sự sụt giảm của giá khí, chi phí lớn nhất để làm urea – một trong những nguyên liệu đầu vào chính của phân NPK - giảm 15% YoY còn 2,019 tỷ VND.

**Ban lãnh đạo tiếp tục kỳ vọng hưởng lợi từ giá dầu thấp và vượt qua kế hoạch kinh doanh cả năm**

Ban lãnh đạo kỳ vọng BFC sẽ dễ dàng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm. Doanh nghiệp đã đạt 63% kế hoạch trong 1H. Ban lãnh đạo không cung cấp thông tin cụ thể về lợi nhuận cả năm nhưng vẫn tin rằng doanh nghiệp vẫn đủ khả năng giữ biên lợi nhuận gộp ít nhất 12% kể cả khi giá dầu/khí (biên gộp 2019 cũng đạt mức 12%) do có thể chuyển chi phí hàng hóa cho khách hàng. Dù vậy, biên lợi nhuận gộp Q4 vẫn sẽ giảm nhẹ do rơi vào mùa khô.

**P/E đang giao dịch 11x dựa trên kế hoạch 2020E nhưng lợi nhuận vượt kỳ vọng có thể khiến P/E giảm xuống 9x-10x**

Chúng tôi ước tính P/E 2020 đạt mức 11x dựa vào kế hoạch năm nay nhưng P/E forward có thể giảm xuống mức 9x-10x dựa vào tiềm năng lợi nhuận có thể vượt kỳ vọng chủ yếu do chi phí nguyên liệu đầu vào thấp. Mức P/E này có thể thấp hơn P/E 12x kỳ vọng thị trường cho cổ phiếu BFC 2020E nhưng cũng khá tương đương mức P/E 10.4x kỳ vọng của thị trường cho cổ phiếu CT Phân bón & Hóa chất dầu khí (DPM).

## Không đánh giá

Giá mục tiêu	NA
Tổng mức sinh lời (%)	N.A
Giá hiện tại (06/08/2020)	VND15,550
Giá mục tiêu thị trường	VND10,000
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD59mn

### Dự phóng KQKD & định giá

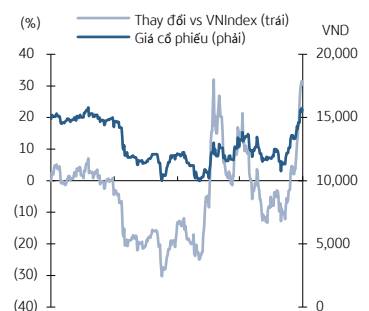
Năm tài chính	2017A	2018A	2019A	1H2020
Doanh thu (tỷ VND)	6,306	6,405	6,132	2,544
EBIT	555	418	257	146
LN sau CBTS	278	194	69	60
EPS (VND)	3,137	2,187	779	943
Thay đổi EPS (%)	0.3	(30.3)	(64.4)	565.4
P/E (x)	5.0	7.1	20.0	8.2
EV/EBITDA (x)	4.2	5.2	6.3	11.9
P/B (x)	0.9	0.9	0.9	0.9
ROE (%)	18.6	12.7	4.6	11.4
Tỷ suất cổ tức (%)	16.5	17.6	7.8	0.6

### Dữ liệu giao dịch

Tỉ lệ free-float (%)	34.6%
GTGD trung bình (3T)	USD0.27mn
Room khối ngoại (%)	44.0%
Cổ đông lớn (%)	VinaChem (65%)

### Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	44.7	22.4	28.0	4.4
Tương đối	49.5	18.0	50.1	30.4



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

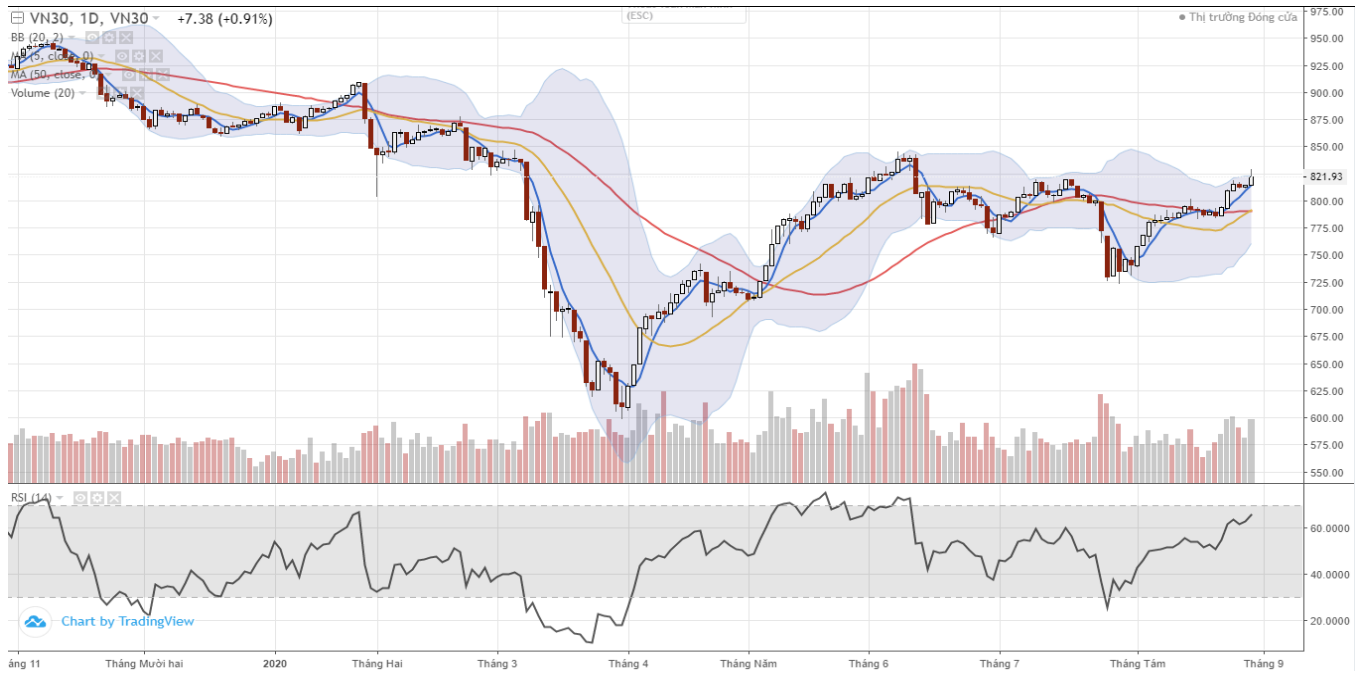
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục mở rộng nhịp hồi phục nhưng áp lực bán mạnh vào cuối phiên đã thu hẹp phần lớn mức tăng trong phiên.
- Sự xuất hiện mẫu nến inverted hammer tại vùng kháng cự quanh 880, trong khi chỉ báo động lượng khung ngày của chỉ số đã tiến sát tới vùng quá mua khiến rủi ro điều chỉnh ngắn hạn gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh rõ nét hơn của chỉ số, và chỉ mở lại một phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần tại 855-860.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến tăng điểm nhưng áp lực bán mạnh vào cuối phiên đã thu hẹp phần lớn số điểm đạt được trong phiên.
- Sự xuất hiện mẫu nến inverted hammer tại vùng kháng cự trong khi chỉ báo động lượng khung ngày của chỉ số đã tiến sát tới vùng quá mua khiến rủi ro điều chỉnh ngắn hạn gia tăng với vùng hỗ trợ đáng lưu ý tại 795-800.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục ưu tiên mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự trong phiên hoặc có thể mở vị thế LONG khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ đề cập.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

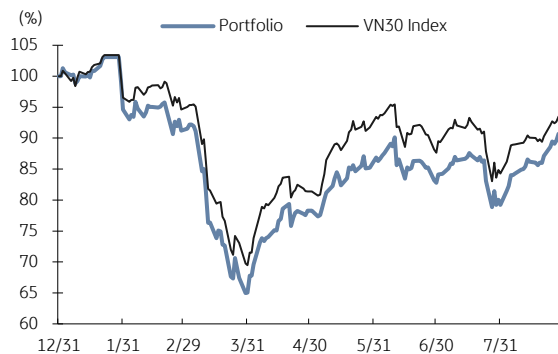
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.91%	1.17%
Tăng lũy kế (YTD)	-6.50%	-9.33%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 28/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	92,800	4.4%	-19.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,900	1.1%	4.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,800	3.4%	-20.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,900	0.0%	-9.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,850	0.3%	8.4%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,900	0.1%	49.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,100	1.4%	2.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,600	1.0%	-22.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,300	0.0%	24.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,950	0.0%	1.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	-1.0%	14.7%	88.9
E1VFN30	0.7%	98.2%	22.0
VSC	-0.9%	31.9%	20.1
VNM	1.8%	58.6%	13.5
NLG	1.1%	47.8%	11.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CTG	1.4%	30.0%	-681.7
VCB	-0.1%	23.7%	-147.9
HPG	0.0%	35.5%	-106.6
VHM	0.1%	20.7%	-99.9
VRE	0.0%	30.6%	-45.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TKU	10.0%	7.9%	0.6
CEO	1.4%	15.8%	0.2
PMC	0.0%	22.3%	0.2
EID	1.8%	21.5%	0.2
TIG	-1.5%	13.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.8%	3.0%	-3.2
SHS	-0.9%	6.0%	-2.8
VCG	0.6%	0.4%	-1.4
BCC	-3.8%	2.4%	-1.3
PVS	-0.8%	10.7%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	11.9%	PLX, PVD
Bán lẻ	11.3%	MWG, FRT
Truyền thông	8.4%	YEG, PNC
Bảo hiểm	5.0%	BVH, BIC
Công nghệ thông tin	4.9%	PNJ, MSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	0.3%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	1.4%	VNG, SKG
Bất động sản	2.0%	VHM, NVT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.4%	TBC, ASP
Thực phẩm và đồ uống	2.4%	DAT, HNG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	23.9%	PLX, PVD
Bán lẻ	22.1%	MWG, DGW
Hóa chất	20.0%	GVR, DGC
Bảo hiểm	18.4%	BVH, BMI
Hàng cá nhân & Gia dụng	15.4%	PNJ, MSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	3.6%	NVL, HPX
Du lịch và Giải trí	8.9%	RIC, DAH
Thực phẩm và đồ uống	9.7%	DAT, HVG
Y tế	10.3%	TRA, DBD
Ô tô và phụ tùng	10.5%	CTF, TMT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	89,900	304,081 (13,121)	44,737 (1.9)	22.9	46.9	35.6	21.9	7.9	8.8	3.5	3.2	-1.2	4.4	5.5	-21.8
	VHM	VINHOMES JSC	78,600	258,556 (11,157)	125,181 (5.4)	28.3	9.6	8.4	35.0	38.4	30.7	3.0	2.3	0.1	-1.1	3.7	-7.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,200	61,807 (2,667)	57,067 (2.5)	18.5	24.0	17.8	3.6	9.8	11.9	2.2	2.0	0.0	2.6	0.0	-20.0
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	61,162 (2,639)	97,171 (4.2)	32.5	16.7	17.4	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.2	0.0	-0.9	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,500	13,495 (582)	11,514 (0.5)	5.5	12.7	10.6	14.3	14.2	15.7	1.7	1.5	-0.4	2.7	8.5	-4.4
	DXG	DAT XANH GROUP	10,000	5,183 (224)	42,249 (1.8)	13.1	7.3	4.9	-29.0	8.4	14.0	0.6	0.5	-0.5	8.2	9.5	-31.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,400	309,320 (13,347)	68,591 (3.0)	6.3	18.6	15.3	11.8	19.9	19.6	3.2	2.6	-0.1	0.6	6.2	-7.5
	BID	BANK FOR INVESTM	40,550	163,093 (7,037)	32,319 (1.4)	12.3	33.6	20.0	-8.6	9.3	12.3	2.2	2.0	3.7	4.1	7.1	-12.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,600	75,603 (3,262)	43,139 (1.9)	0.0	7.5	6.3	3.6	15.6	15.5	1.1	0.9	2.1	6.1	15.2	-8.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,100	93,457 (4,033)	103,039 (4.4)	0.0	13.5	11.0	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	1.4	3.3	15.7	20.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,600	57,531 (2,482)	79,175 (3.4)	0.0	7.4	6.4	1.4	16.7	16.2	1.2	1.0	2.2	7.8	14.0	18.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,900	43,165 (1,863)	75,326 (3.3)	0.0	6.1	5.0	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	0.0	3.5	9.8	-13.9
	HDB	HDBANK	28,200	27,239 (1,175)	23,952 (1.0)	9.2	6.8	5.9	19.5	20.2	20.1	1.2	1.0	0.2	3.7	17.5	2.4
	STB	SACOMBANK	11,350	20,471 (883)	89,966 (3.9)	14.4	12.6	8.0	1.6	6.5	9.3	-	-	0.4	2.7	7.6	12.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,300	18,210 (786)	2,164 (0.1)	0.0	6.4	5.0	26.3	22.5	20.2	1.1	0.9	0.0	1.4	7.0	5.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,450	21,454 (926)	4,063 (0.2)	0.1	37.5	36.0	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	2.9	2.9	5.8	-2.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,050	35,669 (1,539)	27,706 (1.2)	20.8	31.2	24.7	-0.7	6.3	7.7	1.8	1.7	0.9	4.8	14.7	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,300	2,220 (096)	6,560 (0.3)	13.6	-	-	-	8.2	9.1	1.0	0.9	2.1	7.5	16.8	-2.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,100	9,074 (392)	59,332 (2.6)	51.3	10.7	8.4	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	0.0	2.7	6.3	-3.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	25,500	4,189 (181)	14,174 (0.6)	71.1	9.1	7.1	-24.9	11.1	13.0	1.0	0.9	-2.1	10.4	21.4	-13.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,850	5,751 (248)	41,112 (1.8)	49.4	12.9	8.0	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	0.5	4.4	9.9	-11.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,150	2,534 (109)	7,034 (0.3)	13.8	10.9	6.9	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	1.7	4.7	4.3	-15.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	119,300	207,746 (8,964)	134,010 (5.8)	41.4	20.2	18.9	6.0	37.5	38.1	6.9	6.2	1.8	3.2	8.6	2.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	182,000	116,713 (5,036)	25,621 (1.1)	36.8	28.8	24.9	-1.0	20.9	23.2	5.8	5.2	-0.5	1.3	1.1	-20.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,500	64,020 (2,762)	67,815 (2.9)	10.5	71.1	26.7	-56.9	2.4	6.2	1.4	1.5	1.7	3.6	7.9	-3.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,200	13,524 (584)	11,504 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-3.2	1.7	-12.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,600	52,698 (2,274)	33,959 (1.5)	12.2	-	15.3	-	11.6	22.6	3.3	3.5	1.0	1.0	4.2	-31.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,000	6,829 (295)	13,325 (0.6)	0.0	17.8	15.9	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	-1.9	0.2	25.3	-1.3
	CII	HO CHI MINH CITY	18,950	4,526 (195)	20,396 (0.9)	34.1	13.2	11.9	108.8	7.7	7.9	0.9	0.9	-0.3	5.9	10.2	-15.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,240	1,271 (055)	16,811 (0.7)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	0.0	-5.9	-87.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,050	10,363 (447)	95,956 (4.1)	33.3	27.0	11.6	-20.9	10.5	13.6	-	-	-0.9	4.0	14.8	14.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	77,500	5,913 (255)	51,462 (2.2)	2.1	10.2	10.2	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	1.3	-0.8	9.2	51.1
	REE	REE	36,850	11,425 (493)	16,751 (0.7)	0.0	7.5	6.6	-9.9	13.4	14.0	1.0	0.9	0.3	3.5	14.1	1.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,200	142,015 (6,128)	40,742 (1.8)	45.7	19.0	14.8	-18.6	15.5	19.2	2.9	2.7	1.6	3.1	9.4	-20.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,900	6,592 (284)	6,304 (0.3)	30.4	9.4	9.3	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.5	0.2	1.1	9.3	5.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,800	7,631 (329)	3,614 (0.2)	32.8	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.2	1.5	0.8	-11.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,300	80,513 (3,474)	285,213 (12.3)	13.5	8.7	7.2	4.2	18.1	19.4	1.4	1.2	0.0	-0.2	6.6	24.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,750	6,164 (266)	50,770 (2.2)	37.7	10.3	10.9	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.7	-1.6	2.3	11.7	21.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,110	4,823 (208)	16,037 (0.7)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	0.9	9.6	40.2
	HSG	HOA SEN GROUP	11,400	5,065 (219)	101,036 (4.4)	38.9	6.1	6.1	45.8	14.4	12.5	0.8	0.7	-2.1	-2.1	9.6	53.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,550	2,651 (114)	34,507 (1.5)	97.7	5.9	6.8	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	-1.2	2.4	9.1	-1.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	52,300	63,064 (2,721)	37,669 (1.6)	5.3	50.8	18.7	-40.0	5.8	15.1	2.6	2.2	-0.9	12.4	20.0	-6.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,150	4,696 (203)	55,258 (2.4)	36.9	43.7	22.4	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	-1.8	6.7	18.7	-25.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,350	3,194 (138)	15,719 (0.7)	27.4	7.5	6.5	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.6	1.3	4.1	18.8	-32.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	92,800	42,009 (1,813)	72,246 (3.1)	0.0	11.9	9.3	9.5	26.4	27.0	2.7	2.2	4.4	13.2	22.1	-18.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,800	13,688 (591)	35,016 (1.5)	0.0	15.5	13.0	-1.4	21.3	23.1	2.7	2.5	3.4	8.0	12.6	-29.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	52,900	1,561 (067)	667 (0.0)	69.3	22.2	16.2	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	3.7	9.5	7.3	43.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,100	1,903 (082)	12,987 (0.6)	13.3	16.1	10.9	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	1.9	4.1	7.3	14.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,000	7,859 (339)	83,818 (3.6)	36.2	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-1.5	-1.5	12.6	51.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	106,000	13,859 (598)	1,474 (0.1)	45.3	20.8	19.2	8.0	20.3	19.8	3.9	3.7	1.0	7.1	15.2	15.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	68,400	5,131 (221)	3,349 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.0	-2.4	12.1	26.0
IT	FPT	FPT CORP	49,900	39,117 (1,688)	78,811 (3.4)	0.0	11.1	9.4	19.1	24.0	25.3	2.4	2.2	0.1	5.3	9.2	-1.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.